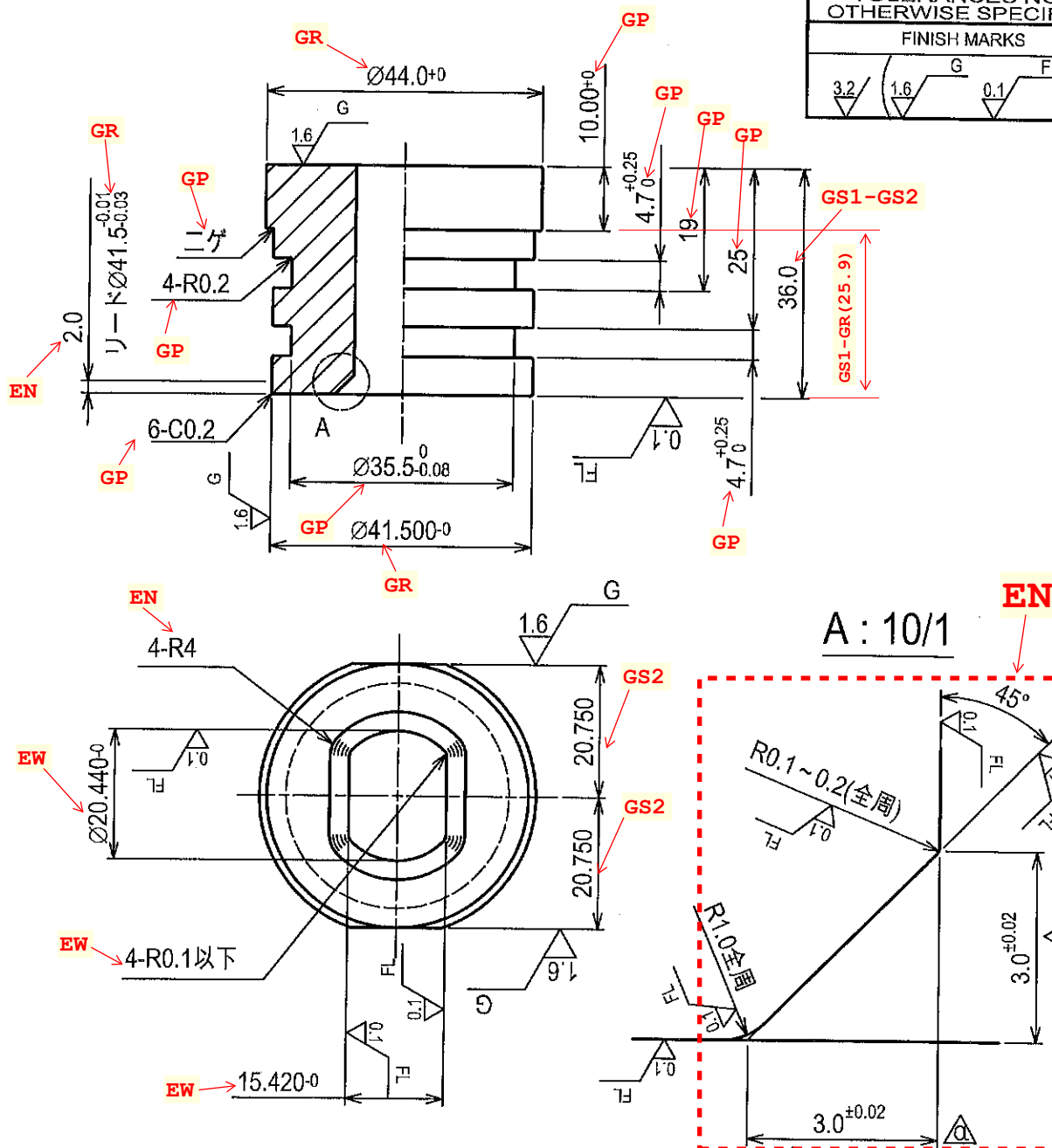
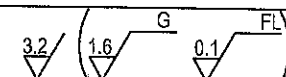


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2013/03/05			Nguyen Cong Yen	Pham Thanh Tung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△	2018/04/28	Adjustment dimension	T-VNM-18-03-039	Vu Thi Tuyet	Dong Khac Tu	0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Ha_Ngoc_Hung	Pham_Thanh_Tung	部品図		絞りダイ	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		DRAW DIE	
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図		引伸下模	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D30/HIP)	2013/03/05	1:1		S885188	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414 302 0276

SNO: **S885188**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S885188	GS1:40 EW:250 GR:120 EN:600 GS2:60 GP:300 AF:20 KT